



# Bản tin tuần THỊ TRƯỜNG THỰC PHẨM

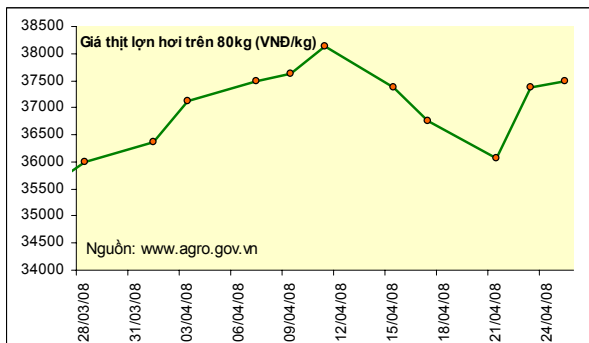
Liên hệ với tác giả: Trần Ngọc Yến - ĐT: (84.4) 8219.859 - Fax: (84.4)9725153 - Mobile: 0977.757.545 - Email: tranngocyen@agro.gov.vn

## TUẦN 4 THÁNG 4 (TỪ 21/04 - 26/04/2008)

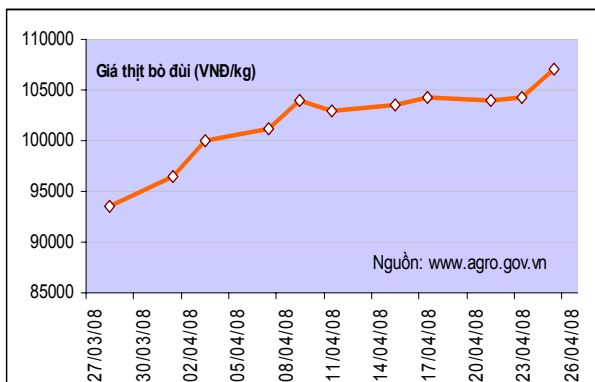
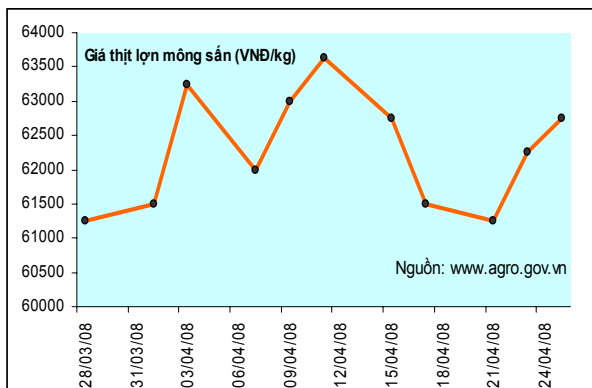
1. Thị trường trong nước: Giá thịt lợn tiếp tục giảm, giá thịt bò tiếp tục tăng
2. Dịch bệnh tai xanh tiếp tục lan rộng, nguy cơ thiếu lợn thương phẩm và lợn giống
3. Các siêu thị đồng loạt khuyến mãi và bắt tay với các công ty chăn nuôi nhằm cung cấp thực phẩm sạch cho người tiêu dùng
4. Giá thịt lợn trên thị trường thế giới tiếp tục tăng
5. Chính sách
6. Triển vọng thị trường
7. Số liệu thị trường

### I. THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

**Thịt lợn:** Tuần này, giá thịt lợn vẫn tiếp tục giảm so với tuần trước. Giá thịt lợn mông sản giảm 875 đồng/kg. Giá thịt lợn hơi trên 80 kg giảm gần 1000 đồng/kg. Mặc dù tính từ đầu năm đến ngày 27/04/2008, dịch bệnh đã làm tiêu hủy gần 250.000 con lợn trên bình diện cả nước, nguồn cung thịt lợn ra thị trường giảm đáng kể phải đẩy giá thịt lợn lên cao. Nhưng do tâm lý e ngại dịch bệnh nên sức mua của người tiêu dùng giảm, khiến giá thịt lợn không những đi lên mà liên tục đi xuống trong 2 tuần cuối tháng 4. Giá thịt lợn của tuần này đang quay trở lại ngưỡng của cùng kỳ tháng 3.



**Thịt bò:** Khi người tiêu dùng giảm tiêu dùng thịt lợn thì họ chuyển sang dùng các sản phẩm thay thế cho thịt lợn như thịt bò, tôm, cua, cá. Sức mua tăng làm cho giá thịt bò tiếp tục tăng nhẹ trong tuần này. Tuy nhiên, so với thời điểm cuối tháng 3, giá thịt bò đã tăng tới 12.000 đồng/kg.

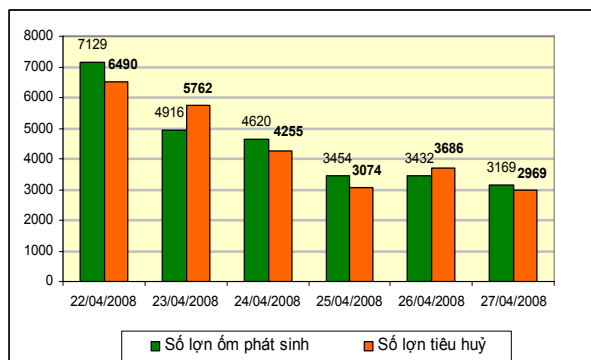


Giá thịt bò tại chợ bán lẻ chênh lệch rất lớn so với giá tại chợ đầu mối (thường là gấp rưỡi). Ví dụ giá thịt bò đùi trung bình trong tuần tại chợ đầu mối An Lạc (TP. Hồ Chí Minh) là 84.000 đồng/kg thì về đến chợ Bà Chiểu (TP. Hồ Chí Minh), giá đã lên tới 120.000 đồng/kg.

**Thịt gà:** So với thịt lợn và thịt bò thì thịt gà ít có biến động về giá nhất. Trong vòng 1 tháng trở lại đây, giá thịt gà ta làm sẵn ổn định ở mức 90.000 đồng/kg ở Hà Nội, 95.000 đồng/kg ở Lâm Đồng. Giá thịt gà công nghiệp làm sẵn ổn định ở mức 50.000 đồng/kg ở Hà Nội và 45.000 đồng/kg ở Lâm Đồng. Sở dĩ giá thịt gà ổn định là do người tiêu dùng vẫn lo ngại bệnh dịch H5N1 trên gà nên sức tiêu dùng với thịt gà không tăng. Mặt khác, thời gian qua một lượng lớn thịt gà đông lạnh được nhập khẩu nên nguồn cung trên thị trường tăng mạnh. Người tiêu dùng có xu hướng tiêu dùng các loại thịt gà đông lạnh nhập khẩu được bày bán tại các siêu thị.

## II. NHẬN TÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN CUNG

Tính đến ngày 27/04/2008, dịch lợn tai xanh đã xuất hiện và bùng phát tại 10 tỉnh/thành phố trên cả nước, trong đó, tập trung chủ yếu ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Số lợn mắc bệnh và bị tiêu hủy có xu hướng giảm nhưng vẫn hơn 3000 con mỗi ngày.



Nguồn: [www.cucthuy.gov.vn](http://www.cucthuy.gov.vn)

Dịch bệnh không những xuất hiện trên đàn lợn thịt mà còn có dấu hiệu xuất hiện trên đàn lợn giống. Ngày 26/4/2008, sau nhiều ngày tiến hành các xét nghiệm, Trung tâm Chẩn đoán thú y TƯ vừa chính thức xác nhận, virus gây bệnh tai xanh trên lợn đã xuất hiện tại trại lợn giống của Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương, thuộc Viện Chăn nuôi. Trung tâm này được xem là nơi bảo vệ nguồn gen của đàn lợn cả nước. Hiện nay, ở đây đang lưu giữ hàng trăm giống lợn quý hiếm và mỗi năm cung cấp một lượng giống tương đối lớn cho cả nước. Việc dịch bệnh xuất hiện trên đàn lợn giống đe dọa nghiêm trọng đến việc khôi phục lại đàn lợn sau đợt dịch và đẩy nguy cơ khan hiếm thịt lợn trên thị trường là rất lớn. Theo ông Hoàng Kim Giao, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn: “Mỗi năm ngành chăn nuôi cung cấp cho thị trường khoảng 2,8 triệu tấn thịt lợn thương phẩm. Nhưng với trên 222.000 con lợn mắc bệnh trên địa bàn 657 xã của 10 tỉnh thành trong cả nước như hiện nay, thì theo ước tính, nếu dịch bệnh dừng lại, sản lượng thịt lợn thương phẩm sẽ giảm khoảng 10%.”

## III. CHUYÊN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Dịch bệnh ngày càng lan rộng làm cho người tiêu dùng có xu hướng tìm đến các siêu thị hoặc các cửa hàng tiện lợi để mua thực phẩm an toàn và sạch. Nắm bắt được tâm lý đó của người tiêu dùng nên các siêu thị vẫn thương lượng với nhà cung cấp để duy trì chương trình khuyến mãi hàng tháng nhằm kích cầu trong cơn bão giá. Theo đó, hàng trăm mặt hàng đã được giảm giá từ 5 - 20%. Hệ thống các siêu thị Big C trên toàn quốc đã tung ra chương trình khuyến mãi “Hạ nhiệt mùa hè” với mức giảm các mặt hàng từ 5-50%, kéo dài suốt 3 tuần từ 09/04 đến hết 01/05. Đặc biệt, vào các ngày cuối tuần (thứ 7 và chủ nhật) siêu thị Big C còn đưa ra chương trình khuyến mãi đối với các

mặt hàng thịt tươi sống (thịt bò, thịt lợn) với mức giảm khoảng 10% so với các ngày bình thường.

Ngoài Big C, từ ngày 23/04 hệ thống siêu thị Sài Gòn Coopmart cũng tổ chức đợt khuyến mãi quy mô lớn kéo dài đến ngày 04/05 với hàng trăm mặt hàng, giảm giá từ 5-40% nhân dịp kỷ niệm 12 năm sinh nhật của siêu thị. Trong dịp này các sản phẩm thịt tươi sống và thịt chế biến cũng được giảm giá từ 5-15%.

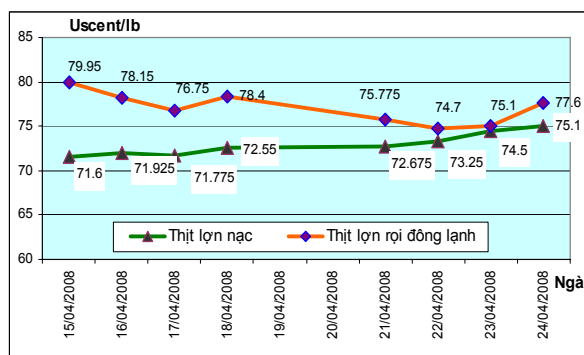
Trong điều kiện hàng hoá khan hiếm và tăng giá, đặc biệt là nhu cầu tiêu thụ sản phẩm sạch của người tiêu dùng, các siêu thị ngoài việc thương lượng với nhà cung cấp, kiểm giá đến mức tối thiểu; cắt giảm chi phí thì việc chấp nhận giảm lãi xuống khoảng 1,5% đến 2% để giữ giá bán, tiếp tục thương lượng thu hút người tiêu dùng đến với siêu thị là một chiến lược hết sức đúng đắn.

Trên thực tế, tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh- thị trường tiêu thụ thịt lợn nhất cả nước, nhiều doanh nghiệp phân phối đã bắt tay với các doanh nghiệp chăn nuôi hoặc chế biến thực phẩm để có nguồn cung thịt sạch với mức giá ổn định. Ví dụ như công ty TNHH chăn nuôi CP (Thái Lan) ở Đồng Nai đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng công ty thương mại Sài Gòn (Satra). Theo đó, C.P sẽ cung cấp thịt heo, gà, trứng và thực phẩm chế biến cho thị trường thành phố thông qua hệ thống phân phối của Satra, ngoài hệ thống sẵn có của C.P.

#### IV. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trong khi chính phủ Việt Nam đang lo ngại tình trạng tiêu huỷ một số lượng lớn đàn lợn trong hơn một tháng qua sẽ làm thiếu giống lợn trong thời gian tới thì tại Canada, chính phủ nước này cho biết họ đã dự trữ khoảng hơn 50 triệu USD để giết, tiêu huỷ 150.000 con lợn vào tháng 9 tới. Động

thái này của chính phủ Canada nhằm làm giảm nguồn cung thịt lợn ra thị trường, tăng giá bán thịt lợn để giúp đỡ người chăn nuôi vượt qua những khó khăn hiện tại. Chủ tịch Ủy ban quản lý thịt lợn của Canada cho biết rất nhiều yếu tố khác nhau đã tạo nên tình trạng khó khăn cho những người chăn nuôi lợn tại nước này. Trong số 150.000 con lợn sẽ bị tiêu huỷ vào tháng 9 tới, chỉ khoảng 25% lượng thịt dùng để phục vụ cho các bữa ăn hàng ngày trên toàn thế giới, số thịt còn lại được dùng cho ngành công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi. Canada hiện là nước xuất khẩu thịt lợn lớn thứ 2 trên thế giới, với kim ngạch xuất khẩu khoảng 1 triệu tấn thịt lợn mỗi năm.



Nguồn: [www.reuteur.com](http://www.reuteur.com)

So với tuần trước, tuần này giá thịt lợn rọi đông lạnh tại thị trường Chicago (CBOT) có xu hướng giảm vào đầu tuần và giữa tuần, sau đó tăng mạnh vào cuối tuần. Trong khi đó, giá thịt lợn nạc vẫn có xu hướng tăng đều.

#### V. CHÍNH SÁCH

Nhằm phòng tránh sự lây lan rộng của dịch bệnh tai xanh trên lợn, ngày 22/4/2008, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành công điện số 22/CĐ-BNN-TY về việc "**Tạm dừng vận chuyển lợn và sản phẩm lợn đi qua vùng có dịch tai xanh ở lợn**" và công điện số 23/CĐ-BNN-TY về việc "**Quy định điều kiện xuất khẩu**

*tiểu ngạch lợn sống qua biên giới trong thời gian có dịch Tai xanh" .*

tới khi dịch bệnh được ngăn chặn, giá các loại thịt sẽ ổn định hơn.

## **VI. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG**

Giá thịt lợn giảm và giá thịt bò tăng tiếp tục là xu hướng giá của tuần tới. Tuy nhiên, trong thời gian

## VII. SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG

### 6.1. Giá trung bình các loại thịt trên thị trường theo các tuần

Tuần	Thịt lợn mỡ sản	Thịt lợn hơi trên 80kg	Thịt bò đùi
1 (29/12-04/01/2008)	55500	31875	88500
2 (07/01-13/01/2008)	55875	32250	89000
3 (14/01-20/01/2008)	57292	33010	89750
4 (21/01-27/01/2008)	58342	33767	89500
5 (28/01-03/02/2008)	59000	34400	90250
6 (04/02-10/02/2008)	67000	40250	106250
7 (11/02-17/02/2008)	67750	40583	107667
8 (18/02-24/02/2008)	63250	37813	100500
9 (25/02-02/03/2008)	57833	35625	92333
10 (03/03-09/03/2008)	55500	33500	86000
11 (10/03-16/03/2008)	56250	33417	85917
12 (17/03-23/03/2008)	58938	34700	89375
13 (24/03-30/03/2008)	60833	35600	92000
14 (31/03-06/04/2008)	62375	36750	98250
15 (07/04-13/04/2008)	62875	37750	102750
16 (14/04-20/04/2008)	62125	37063	103875
17 (21/04-26/04/2008)	61250	36075	104000

### 6.2. Giá trung bình thịt lợn mỡ sản tại một số thành phố lớn theo các tuần

Tuần	Cần Thơ	Đà Nẵng	Hà Nội	Tp Hồ Chí Minh	Trung bình
1 (29/12-04/01/2008)	52000	56000	58000	56000	55500
2 (07/01-13/01/2008)	54000	57000	55000	57500	55875
3 (14/01-20/01/2008)	56000	58500	55500	59167	57292
4 (21/01-27/01/2008)	57667	59533	55833	60333	58342
5 (28/01-03/02/2008)	66000	68333	66000	70667	59000
6 (04/02-10/02/2008)	61000	64000	61500	66500	67000
7 (11/02-17/02/2008)	54667	59333	57000	60333	67750
8 (18/02-24/02/2008)	51000	57500	55000	58500	63250
9 (25/02-02/03/2008)	52667	56000	59000	57333	57833
10 (03/03-09/03/2008)	56000	58750	61000	60000	55500
11 (10/03-16/03/2008)	58333	61333	61667	62000	56250
12 (17/03-23/03/2008)	60500	62500	63000	63500	58938
13 (24/03-30/03/2008)	52000	56000	58000	56000	60833
14 (31/03-06/04/2008)	54000	57000	55000	57500	62375
15 (07/04-13/04/2008)	62833	63000	60667	65000	62875
16 (14/04-20/04/2008)	61000	62000	62000	63500	62125
17 (21/04-26/04/2008)	60000	60000	61000	64000	61250

### 6.3. Giá trung bình thịt bò đùi tại các thành phố lớn theo các tuần

Tuần	Cần Thơ	Đà Nẵng	Hà Nội	Tp Hồ Chí Minh	Trung bình
1 (29/12-04/01/2008)	86000	93000	81000	94000	88500
2 (07/01-13/01/2008)	88000	93000	80000	95000	89000
3 (14/01-20/01/2008)	89000	93333	81667	95000	89750
4 (21/01-27/01/2008)	88333	93333	82000	94333	89500
5 (28/01-03/02/2008)	102333	111667	101667	115000	90250
6 (04/02-10/02/2008)	98500	103500	93500	106500	106250
7 (11/02-17/02/2008)	89000	95000	88333	97000	107667
8 (18/02-24/02/2008)	82500	89500	81500	90500	100500
9 (25/02-02/03/2008)	80000	88333	84000	91333	92333
10 (03/03-09/03/2008)	84500	91500	86500	95000	86000
11 (10/03-16/03/2008)	88333	94000	89333	96333	85917
12 (17/03-23/03/2008)	95500	99500	97500	100500	89375
13 (24/03-30/03/2008)	86000	93000	81000	94000	92000
14 (31/03-06/04/2008)	88000	93000	80000	95000	98250
15 (07/04-13/04/2008)	102333	104000	100000	104667	102750
16 (14/04-20/04/2008)	101500	105500	101500	107000	103875
17 (21/04-26/04/2008)	100000	106000	103000	107000	104000

### 6.4. Giá trung bình thịt gà công nghiệp làm sẵn tại một số thị trường

Tuần	Hà Nội	Lâm Đồng	Tiền Giang
1 (29/12-04/01/2008)	43000	40000	32000
2 (07/01-13/01/2008)	45000	40000	32000
3 (14/01-20/01/2008)	43000	40000	32000
4 (21/01-27/01/2008)	44000	42000	32000
5 (28/01-03/02/2008)	46000	50000	35000
6 (04/02-10/02/2008)	48500	50000	38000
7 (11/02-17/02/2008)	67500	50000	45000
8 (18/02-24/02/2008)	52500	45000	40000
9 (25/02-02/03/2008)	52500	45000	40000
10 (03/03-09/03/2008)	52500	45000	40000
11 (10/03-16/03/2008)	50000	45000	40000
12 (17/03-23/03/2008)	50000	45000	40000
13 (24/03-30/03/2008)	50000	45000	40000
14 (31/03-06/04/2008)	50000	45000	40000
15 (07/04-13/04/2008)	50000	45000	40000
16 (14/04-20/04/2008)	50000	45000	40000
17 (21/04-26/04/2008)	50000	45000	40000

### 6.5. Giá trung bình thịt gà ta làm sẵn tại một số thị trường (VNĐ/kg)

Tuần	Hà Nội	Lâm Đồng
1 (29/12-04/01/2008)	75000	78000
2 (07/01-13/01/2008)	75000	78000
3 (14/01-20/01/2008)	75000	78000
4 (21/01-27/01/2008)	77500	80000
5 (28/01-03/02/2008)	81500	100000
6 (04/02-10/02/2008)	84000	100000
7 (11/02-17/02/2008)	108000	100000
8 (18/02-24/02/2008)	90000	95000
9 (25/02-02/03/2008)	90000	95000
10 (03/03-09/03/2008)	90000	95000
11 (10/03-16/03/2008)	90000	95000
12 (17/03-23/03/2008)	90000	95000
13 (24/03-30/03/2008)	90000	95000
14 (31/03-06/04/2008)	90000	95000
15 (07/04-13/04/2008)	90000	95000
16 (14/04-20/04/2008)	90000	95000
17 (21/04-26/04/2008)	90000	95000

### 6.6. Giá thịt bò tại một số chợ của thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 4 (VNĐ/kg)

Ngày	Thịt bò đùi		Thịt thăn bò	
	Chợ Bà Chiểu	Chợ đầu mối An Lạc	Chợ Bà Chiểu	Chợ đầu mối An Lạc
02/04/2008	120000	80000	150000	92000
04/04/2008	120000	82000	150000	94000
07/04/2008	120000	82000	150000	94000
09/04/2008	120000	83000	150000	94000
11/04/2008	120000	84000	150000	94000
14/04/2008	120000	84000	150000	94000
16/04/2008	120000	84000	150000	95000
18/04/2008	120000	84000	150000	94000
21/04/2008	120000	84000	150000	95000
23/04/2008	120000	84000	150000	95000

### 6.7. Giá một số loại thực phẩm chế biến tại thị trường Hà Nội (VNĐ/kg)

Tên	Nhãn hiệu	Đơn vị	Giá
Xúc xích bò tiết trùng	Vissan	160g	12500
Xúc xích lợn tiết trùng	Vissan	160g	12500
Xúc xích lợn	Hiển Thành	200g	13800
Xúc xích hong khói	Đức Việt	200g	24800
Xúc xích hong khói	Đức Việt	500g	59200
Xúc xích vườn bia	Đức Việt	200g	25900
Xúc xích vườn bia	Đức Việt	500g	61900
Xúc xích nướng	Đức Việt	200g	23800
Xúc xích nướng	Đức Việt	500g	55800
Jambon đùi hong khói	Đức Việt	200g	25900